

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của

Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG**
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL
ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No : 01/2026/CV-HĐQT

Bình Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Năm/Year 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

To:

- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
- Name of company: BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ/ Address: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ Telephone: 0274.2220888
- Email: info@becamexbce.com.vn Website: www.becamexbce.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 350.000.000.000 VND. (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)/ (Three hundred fifty billion VND only)
- Mã chứng khoán /Stock code : BCE
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.
- The implementation of internal audit: Implemented



I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông :
Information about the meeting and Resolutions of the General Meeting of Shareholders:

STT No	Số Nghị quyết Resolution	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/ NQ-ĐHĐCĐTN	17/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025/ <i>AGM Resolution 2025</i>
2	02/2025/ NQ-ĐHĐCĐTN	12/12/2025	Thay đổi tên công ty, địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ công ty/ <i>Change of the Company's name and head office address and amendment of the Company Charter.</i>
3	03/2025/ NQ-ĐHĐCĐTN	12/12/2025	Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh/ <i>Amendment and supplementation of the Company's business lines.</i>
4	04/2025/ NQ-ĐHĐCĐTN	12/12/2025	Tăng vốn điều lệ từ 350 tỷ lên 700 tỷ và phương án phát hành cổ phiếu/ <i>Increase of charter capital from VND 350 billion to VND 700 billion and the plan for share issuance.</i>

II. Hội đồng quản trị (năm 2025)/ Board of Directors (2025 annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No	Thành viên HĐQT Members of the Board of Directors (BOD)	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT The date becoming to be the member of the Board of Directors	Ngày không còn là thành viên HĐQT The date ceasing to be the member of the Board of Directors
1	Ông/Mr. Đỗ Quang Ngôn	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	19/04/2023	17/04/2025
2	Ông/Mr. Phan Hồng Cẩm	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive Members of the BOD (nhiệm kỳ/term 2022-	19/04/2023	17/04/2025



		2027)		
3	Ông/Mr. Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	17/04/2025	
4	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	Thành viên HĐQT <i>Members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
5	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
6	Ông/Mr. Trần Thiện Thê	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
7	Bà/Ms. Bùi Thị Thùy	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	17/04/2025	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No	Thành viên HĐQT <i>Members of the Board of Directors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lí do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Đỗ Quang Ngôn	4/21	19%	Từ nhiệm/ <i>Dismission</i>
2	Ông/Mr. Phan Hồng Cẩm	4/21	19%	Từ nhiệm/ <i>Dismission</i>
3	Ông/Mr. Nguyễn Thành Trung	17/21	81%	Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 17/04/2025



4	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	21/21	100%	
5	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành	21/21	100%	
6	Ông/Mr. Trần Thiện Thê	21/21	100%	
7	Bà/Ms. Bùi Thị Thùy	17/21	81%	Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 17/04/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervising the Board of Managers by the Board of Directors

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2025./ *The Board of Directors (BOD) has conducted its role of supervision to the Board of Managers (BOM) in daily operation and implementation of the AGM's and Board's resolution in 2025.*

Ban Tổng giám đốc luôn chủ động đề xuất các giải pháp để đáp ứng các ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của công ty./ *The BOM has actively suggested many solutions to response outside affects to Company's business.*

Việc áp dụng hệ thống số hóa văn phòng điện tử giúp cho Hội đồng quản trị có thể giám sát tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty./ *Eoffice applyment has helped the BOD be able to supervise Company's business.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Activities of the Board of Directors' subcommittees: None

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (năm 2025):

Resolutions of the Board of Directors (annual report):

STT No	Số Nghị quyết Resolutions	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ-HĐQT	17/02/2025	- Thông qua các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và các bên có liên quan phát sinh trong năm 2025/ <i>Approved transactions, contracts between the Company and related paties in 2025</i>
2	02/2025NQ-HĐQT	17/02/2025	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approved the plan of organizing the Annual General Meeting 2025.</i>
3	03/2025NQ-HĐQT	26/02/2025	- Thông qua chấp thuận cho Công ty con vay vốn tại Ngân hàng BIDV- CN Bình Dương/ <i>Approved granting credit limit for</i>



			<i>BCE's subsidiary at BIDV Bank – Binh Duong Branch</i>
4	04/2025/NQ-HĐQT	11/04/2025	- Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội cổ đông năm 2025/ <i>Approved of content of documents at the Annual General Meeting 2025.</i>
5	05/2025/NQ-HĐQT	06/05/2025	- Thông qua vay vốn và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng VCB- CN Tân Bình Dương / <i>Approve granting credit limit for BCE at VCB Bank – Tan Binh Duong Branch.</i>
6	06/2025/NQ-HĐQT	26/05/2025	- Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty, và bổ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng thành viên Công ty Con/ <i>Approved dismissal of Deputy General Director of Company and appointment of Member of Board of Members of the Subsidiary</i>
7	07/2025/NQ-HĐQT	05/06/2025	- Thông qua việc dùng tài sản của Công ty để thế chấp cho Công ty con vay tại Ngân hàng BIDV./ <i>Approved the use of the Company's assets as collateral for a loan obtained by its subsidiary from BIDV Bank.</i>
8	08/2025/NQ-HĐQT	21/07/2025	Thông qua vay vốn và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng VCB- CN Tân Bình Dương/ <i>Approval of borrowings and other forms of credit facilities at Vietcombank – Tan Binh Duong Branch.</i>
9	09/2025/NQ-HĐQT	08/08/2025	Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025/ <i>Adjustment of the business plan for the year 2025</i>
10	10/2025/NQ-HĐQT	08/09/2025	Lập danh sách cổ đông để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản./ <i>Preparation of the list of shareholders to exercise the right to collect shareholders' opinions in writing.</i>
11	11/2025/NQ-HĐQT	17/10/2025	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán nhà ở (118 căn thuộc dự án Khu nhà ở Green city) với Tập đoàn Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP./ <i>Approval of the signing of house sale and purchase contracts (118 units of the Green City Residential Project) with Becamex</i>



			<i>Investment And Industrial Development Group.</i>
12	12/2025/NQ-HĐQT	03/11/2025	Thông qua vay vốn và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng BIDV- CN Bình Dương/ <i>Approval of borrowings and other forms of credit facilities at BIDV – Binh Duong Branch.</i>
13	13/2025/NQ-HĐQT	11/11/2025	Thông qua chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt/ <i>Approval of cash dividend payment for the year 2024.</i>
14	14/2025/NQ-HĐQT	17/11/2025	Thông qua phê duyệt chủ trương kinh doanh bất động sản của Dự án nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Bàu Bàng./ <i>Approval of the business policy for real estate of the Bau Bang Workers' Commercial and Service Housing Project.</i>
15	15/2025/NQ-HĐQT	18/11/2025	Thông qua vay vốn và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng VCB- CN Tân Bình Dương/ <i>Approval of borrowings and other forms of credit facilities at Vietcombank – Tan Binh Duong Branch.</i>
16	16/2025/NQ-HĐQT	24/11/2025	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản./ <i>Approval of documents for collecting shareholders' opinions in writing.</i>
17	17/2025/NQ-HĐQT	03/11/2025	Thông qua vay vốn tại Ngân hàng BIDV- CN Bình Dương để thanh toán tiền mua 118 căn nhà tại dự án Khu nhà ở Green city./ <i>Approval of borrowings from BIDV – Binh Duong Branch for payment of the purchase price of 118 houses in the Green City Residential Project</i>
18	18/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán nhà ở (183 căn thuộc dự án Khu nhà ở Green city) với Tập đoàn Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP./ <i>Approval of the signing of house sale and purchase contracts (183 units of the Green City Residential Project) with Becamex Investment And Industrial Development Group.</i>
19	19/2025/NQ-HĐQT	23/12/2025	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./ <i>Approval of</i>



			<i>amendments to the Charter on organization and operation of the Company</i>
20	20/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu./ <i>Approval of the implementation of the plan for additional share offering to existing shareholders.</i>
21	21/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu/ <i>Approval of the dossier for share offering registration</i>

III. Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of Board of Supervisors:*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Information about members of Board of Supervisors

STT No	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng	Trưởng BKS <i>Chief of the BOS (nhiệm kỳ/term 2022- 2027)</i>	26/04/2022	Thạc sĩ tài chính/ <i>Master of Finance</i>
2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên BKS <i>Members of the BOS (nhiệm kỳ/term 2022- 2027)</i>	26/04/2022	Thạc sĩ kế toán / <i>Master of Accounting</i>
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương	Thành viên BKS <i>Members of BOS (nhiệm kỳ/term 2022- 2027)</i>	19/04/2023	Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Board of Supervisors:*



Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng	2/2	100%	100%	
2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	2/2	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising Board of Directors (BOD), Board of Managers (BOM) and shareholders by Board of Supervisors

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động giám sát như sau/ In 2025, Board of Supervisors has conducted the supervising operation as below:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty, và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban TGD./ Inspect, supervise the compliance with laws, Company Charter and implementation of the Resolution of GMS, the BOD and BOM.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin./ Supervise the compliance with Information Disclosure Regulations.

- Thẩm tra báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ báo cáo của Công ty./ Appraisal of the separate and consolidate financial statements of Company throughout the reporting period.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Managers, Board of Directors and other managers.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc hỗ trợ cung cấp tài liệu, thông tin kịp thời cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ./ The BOD and the BOM have provided with documents, information punctually to the BOS in duration to implement their supervision tasks.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

Other activities of the Board of Supervisors (if any): None



IV. Ban Điều hành/ *Board of Management.*

STT No	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	08/12/1967	Kỹ sư xây dựng / <i>Construction engineer</i>	17/10/2022
2	Bà/Mrs. Hồ Minh Diễm Thúy	15/11/1976	CN kế toán, CN Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh / <i>Bachelor of Accounting - Economics, Master of Business Administration</i>	17/10/2022- 01/08/2025
3	Ông/Mr. Trần Nhật Khoa	13/10/1985	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Khoa học / <i>Construction engineer, Master of Science</i>	25/02/2025
4	Ông/Mr. Lý Tấn Trí	16/08/1966	Kỹ sư xây dựng / <i>Construction engineer</i>	18/11/2022 - 26/05/2025
5	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải	23/08/1976	Kỹ sư kinh tế xây dựng / <i>Construction economics engineer</i>	01/08/2025
6	Ông/Mr. Cao Đình Tuệ Minh	11/06/1986	CN Công nghệ thông tin, Thạc sĩ Tài chính ngân hàng / <i>Bachelor of Information Technology, Master of Finance and Banking</i>	01/08/2025



V. Kế toán trưởng/ *Chief accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Mrs. Lương Thị Quỳnh Hoa	06/04/1979	CN Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	27/09/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty thường xuyên tham gia các khóa học phổ biến về luật chuyên ngành, hướng dẫn Công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and the Company Secretary regularly participate in training courses on specialized law, guiding information disclosure in accordance with current law.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of related persons of the public company and transactions of related persons of the Company.*

1. Danh sách người có liên quan của công ty/ *The list of related persons of the Company:*



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
A	Người nội bộ của công ty/ Internal person of the Company							
I	Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors							
1	Ông/ Mr. Đỗ Quang Ngôn		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			19/04/2023	17/04/2025	Miễn nhiệm/ Dismission
2	Ông/Mr. Phan Hồng Cầm		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			19/04/2023	17/04/2025	Miễn nhiệm/ Dismission



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty cổ (nếu có) Position at the Compan y (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
3	Ông/ Mr. Nguyễn Thành Trung		Chủ tịch HĐQT/ Chairma n of the Board of Director s			17/04/2025		
4	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Director s			26/04/2022		
5	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Director s			26/04/2022		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty cổ (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
6	Ông/Mr. Trần Thiện Thế		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Director s			26/04/2022		
7	Bà/Mrs. Bùi Thị Thùy		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directo rs			17/04/2025		
II	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors (BOS)							
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng		Trưởng BKS/ Chief of			26/04/2022		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	004CA110 72	Thành viên BKS/ Member s of the BOS			26/04/2022		
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương		Thành viên BKS/ Member s of the BOS			19/04/2023		
III	Ban Tổng giám đốc/ Board of Management							
1	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên		Tổng giám đốc/ General Director			17/10/2022		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có) Position at the Compan y (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
2	Ông/Mr. Trần Nhật Khoa		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			25/02/2025		
3	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Hải		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			01/08/2025		
4	Ông/Mr. Cao Đình Tuệ Minh		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			01/08/2025		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
5	Ông/Mr. Lý Tấn Trí		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			18/11/2022	26/05/2025	Miễn nhiệm/ Dismiss ion
6	Bà/Mrs. Hồ Minh Diễm Thúy		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			17/10/2022	01/08/2025	Miễn nhiệm/ Dismiss ion
IV	Người quản lý khác/ Other managers							
1	Bà/Mrs. Lương Thị Quỳnh Hoa		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			27/09/2022		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Compan y (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
2	Bà/Mrs. Phạm Viết Yên		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ/Head of Internal Audit Departm ent			02/03/2023		
B.	Công ty con của công ty/ Company's subsidiary							
1	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương/ Bình Dương Plastic Production Trading MTV Company Limited			3703006434 cấp ngày/ Issued on 29/10/2021 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đường NA4, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TPHCM	29/10/2021		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and related parties of the company; or between the company and major shareholders, of the company's internal members, internal members of the company, or between the company and major shareholders,



internal persons, related persons of internal persons:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
1	Công ty CP Công nghệ & Truyền thông VN/ Vietnam Technology & Telecommunication Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3700861497 Cấp ngày/ Issued on: 10/4/2017 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Phường Bình Dương, TPHCM	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	574.665.741	Phí dịch vụ (internet, điện thoại, thuê máy chủ, bảo trì phần mềm BCW)/ Service fees (internet, telephone, server rental)
2	Tập đoàn Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Becamex – CTCP/ Becamex Investment & Industrial Development Group	Công ty liên kết/ Associated company	3700145020 cấp ngày/ Issued on 09/10/2025 Nơi cấp/ Issued by: Sở Tài chính TPHCM/ HCM city Department of Finance	Tầng 10, tòa nhà mPLaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P.Sài Gòn, TPHCM	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	312.599.058	Phí quản lý/ Management fee



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
					Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	556.204.269.321	Giá trị đợt 1 đến đợt 6 của Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh nhà ở (Nhà ở Green City Bình Dương) / Value of the 1st to 6th phase of Contract of cooperating investment and business Green City Bình Dương housing
					Năm 2025	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	1.419.827.501.000	Thanh toán cho hợp đồng mua bán nhà ở của dự án Greencity / Payment for house sale and purchase contracts (Green City Residential



108
G
H
N
H
U
T

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
								<i>Project)</i>
					Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	168.259.200	Bán ống HDPE/ Sell HDPE pipes
3	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước/ <i>Becamex Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn/ <i>Company in the same group</i>	3800405138 cấp ngày/Issued on: 05/06/2024 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Phước/ <i>Department of Planning and Investment of Binh Phuoc</i>	QL14, tổ 8, ấp 3, Minh Thành, Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	31.334.630.261	Thi công công trình/ <i>Construction work</i>
					Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	896.995.000	Bán ống HDPE / Sell HDPE pipes
4	Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Định/ <i>Becamex Binh Dinh Infrastructure</i>	Công ty cùng tập đoàn/ <i>Company in the same group</i>	4101567610 cấp ngày/ Issued on 15/07/2020 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Định	Ô B14 đường N, Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 1B, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	8.736.295.680	Bán ống HDPE/ Sell HDPE pipes



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
	Development Co., LTD		Department of Planning and Investment of Binh Dinh					
5	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)/ Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Lô I Đường Đồng Khởi, P. Bình Dương, TPHCM	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐHCD	482.074.418.823	Giá trị đợt 1 -6 Công trình GreenCity (Value of the 1st -6 th phase of Green City project)
6	CN Cty CP KD và PT Bình Dương - XN Bê tông Trộn sẵn Mỹ Phước	Công ty con của Công ty cùng tập đoàn/ Subsidiary of Binh Duong Trade and Development Joint Stock	3700413826 -002 cấp ngày/ Issued on 22/03/2023 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương Department of Planning and	Đường D1 KCN Mỹ Phước 1, P. Bến Cát, TPHCM	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	2.699.695.906	Mua bê tông (Buy concrete)



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the company</i>	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ <i>Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ <i>Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
		<i>Company</i>	<i>Investment of Binh Duong</i>					
7	Công ty TNHH MTV SX TM Nhựa Bình Dương/ <i>Binh Duong Plastic Production Trading MTV Company Limited</i>	Công ty con/Subsidiary	3703006434 cấp ngày/ <i>Issued on</i> 29/10/2021 Nơi cấp/ <i>Issued by:</i> Sở KH&ĐT Bình Dương <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong</i>	Đường NA4 KCN Mỹ Phước 2, P.Bến Cát, TPHCM	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	199.180.800	Mua ống HDPE/ <i>Buy HDPE pipes</i>
					Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	1.964.034.000	Thuê VP, nhà xưởng/ <i>Rent office, factory</i>
8	Công ty CP Becamex - Bình Định/Becamex Bình Định Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ <i>Company in the same group</i>	41015055893	Ô B14, Lô B07-B08-B09 Đường N, Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 1B, Xã Canh Vinh, Tỉnh Gia Lai	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	17.119.080	Thuê nhà cho công nhân/ <i>Renting houses for workers</i>



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
9	Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex International General Hospital Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3702291330 Ngày cấp/ Issued on : 06/08/2014 Nơi cấp// Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đại lộ Bình Dương, Khu Gò Cát, P.Lái Thiêu, TPHCM	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	128.088.000	Chi phí khám sức khỏe cho nhân viên/ Health check-up expenses for employees
10	Trường Đại học Quốc tế Miền Đông/ Eastern International University.	Đơn vị cùng tập đoàn/ Unit in the same group	3701807809	Khu đô thị mới thuộc Khu LH Công nghiệp, Dịch vụ & Đô thị Bình Dương, P.Bình Dương, TP Hồ Chí Minh	Năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	33.839.784	Tiền điện/ Electricity bill

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

Transactions between internal persons of the Company, related persons of internal persons and the Company's subsidiary in which the



Company takes controlling power: None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): công bố tại Báo cáo tài chính.

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three latest years (calculated at the time of reporting): announced in the Financial Statements.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: không có.

Transactions between the Company and the company that its related persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): none

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: không có.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: none.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Share transaction of internal persons and their related persons (annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their related persons:



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ Board of Directors								
1	Nguyễn Thành Trung		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			0	0%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan/ Organization and related person							
	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TĐC)/ Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company		Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Lô I Đường Đồng Khởi, P. Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Nguyễn Thị Ngọc Hòa		Vợ/Wife			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm		Con/Daug hter			0	0%	
	Nguyễn Văn Trung		Cha/Fathe r			0	0%	
	Nguyễn Kim Dọt		Mẹ/Mothe r			0	0%	
	Nguyễn Thị Thơm		Mẹ vợ/Mothe r in law			0	0%	
2	Nguyễn Kim Tiên		TV HĐQT kiểm TGD / Members of the Board of Directors and General Director			66.345	0.19%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							
	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Vợ/Wife			0	0%	
	Nguyễn Quốc Bảo		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Con/Child			0	0%	
	Bùi Thị Phê		Mẹ/ Mother			0	0%	
	Nguyễn Quang Hà		Anh ruột/ Brother			0	0%	
	Nguyễn Thị Cùa		Chị ruột/ Sister			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Bùi Thiên Hùng		Anh rể/ Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Thị Thu Thanh		Em ruột/ Sister			0	0%	
	Trần Nguyễn Tuấn		Em rể/ Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Kim Hoàng		Em ruột/Brother			0	0%	
	Phạm Thị Diệu Hiền		Em dâu/ Sister in law			0	0%	
	Nguyễn Kim Phương		Chị ruột/ Sister			0	0%	
	Phan Văn Huệ		Anh rể/ Brother in law			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Vũ Kim Liên		Mẹ vợ/ Mother in law			0	0%	
3	Ông Huỳnh Vĩnh Thành		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Cao su Bình Dương/ Binh Duong Rubber Joint stock Company.		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors	3700248731 Ngày cấp: 08/06/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	ĐT 750 Ấp Ông Thanh, xã Trù Vắn Thố, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		TV HĐQT/ Members of the Board of Directors	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	C1-2-3 đường Lê Lợi, P. Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Huỳnh Văn Quan		Cha/ Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Ngọc Hân		Vợ/ Wife			0	0%	
	Huỳnh Ngọc Bảo Khánh		Con/ Child			0	0%	
	Huỳnh Vĩnh Tuấn		Em/ Brother			0	0%	
	Huỳnh Thị Cúc		Em/Sister			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Huỳnh Văn Hải		Anh/Brother			0	0%	
	Huỳnh Văn Long		Anh/Brother			0	0%	
4	Bùi Thị Thùy		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Kế toán trưởng/Chief accountant	3700805566 Cấp ngày/ Issued on: 29/07/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phủ Lợi, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
				of Binh Duong				
	Công ty CP Đường Cao tốc TPHCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành/ Ho Chi Minh city – TDM – Chon Thanh Expressway J.S. Company		Thành viên BKS/Mem ber of BOS	3703287760 Ngày cấp/ Issued on: 25/01/2025 Nơi cấp/Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương	Số 1, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP.HCM	0	0%	
	Bùi Văn Dương		Cha/Father			0	0%	
	Trần Thị Rân		Mẹ/Mother			0	0%	
	Bùi Văn Duy		Em trai/ Brother			0	0%	
	Đỗ Việt Cường		Chồng/Hu sband			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Đỗ Thùy Linh		Con/Child			0	0%	
	Đỗ Lan Hương		Con/Child			0	0%	
	Vũ Thị Kiều Anh		Em dâu/Sister in law			0	0%	
	Đỗ Đăng Hà		Ba chồng/Father in law			0	0%	
	Lương Thị Vĩnh		Mẹ chồng/Mother in law			0	0%	
5	Trần Thiện Thế		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Director			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			s					
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							
	Công ty CP Phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors	3700805566 Cấp ngày/ Issued on 29/07/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Lợi, TPHCM	0	0%	
	Lý Phương Thảo		Vợ/ Wife			0	0%	
	II. BAN KIỂM SOÁT/ Board of Supervisors (BOS)							
1	Nguyễn Hải Hoàng		Trưởng BKS/ Chief of BOS			0	0%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3700805566 Ngày cấp/ Issued on: 29/7/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Lợi, TPHCM	0	0%	
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		Trưởng BKS	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	C1-2-3 đường Lê Lợi, P. Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Công nghệ & Truyền thông VN/ Investment & Industrial Development Joint Stock Corporation		TV BKS	3700861497 Cấp ngày 10/4/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	WTC Tower Số 1 đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình		Trưởng BKS/Chie	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015	Lô I Đường Đồng Khởi, Phường Bình	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Dương (TDC)/ Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company		f of BOS	Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Dương, TPHCM			
	Nguyễn Hải Bằng		Cha/ Father			0	0%	
	Võ Thị Phước		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Thị Mỹ Trà		Em/Sister			0	0%	
	Nguyễn Tuyết Phương Anh		Vợ/Wife			0	0%	
	Nguyễn Hữu Tú		Ba vợ/Father in law			0	0%	
	Lê Tuyết Nhung		Mẹ vợ/ Mother in law			0	0%	
2	Lê Thị Thùy Dương		Thành viên			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			BKS/ Member of BOS					
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Thành viên BKS/ Member of BOS	3700805566 Ngày cấp/ Issued on: 29/7/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Lợi, TPHCM	0	0%	
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		Thành viên BKS/ Member of BOS	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	C1-2-3 đường Lê Lợi, P. Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Lê Hồng Lĩnh		Cha/Father			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Lê Thị Hội		Mẹ/Mother			0	0%	
	Lê Hồng Anh		Em/Brother			0	0%	
	Lê Thị Thùy Liên		Chị/Sister			0	0%	
	Lê Nguyễn Hoàng Phương		Chồng/Husband			0	0%	
	Lê Tú Anh		Con/Child			0	0%	
	Lê Uy Vũ		Con/Child			0	0%	
3	Huỳnh Thị Quế Anh	004CA11072	Thành viên BKS/Member of BOS			3.600	0.01%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	CTCP Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex/Becamex International General Hospital Joint stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of BOS	3702291330 Ngày cấp: 06/08/2014 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	ĐL Bình Dương, khu Gò Cát, Lái Thiêu, TPHCM	0	0%	
	CT TNHH MTV Hỗ trợ Khởi nghiệp Block 71/Becamex IDC Bloxk 71 Startup Support MTV Company Limited		Trưởng BKS/ Chief of BOS	0317214219 Ngày cấp: 22/03/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM/ Department of Planning and Investment of HCM City	Tháp B2, Khu chung cư Lô M2- số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, P. An Khánh, TPHCM	0	0%	
	Tập đoàn Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP/ Becamex Investment & Industrial Development Group		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of BOS	3700145020 cấp ngày/ Issued on 09/10/2025 Nơi cấp/ Issued by: Sở Tài chính TPHCM/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Tầng 10, tòa nhà mPLaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P.Sài Gòn, TPHCM			
	CTCP Kinh doanh & Phát triển Bình Dương/Binh Duong		Thành viên Ban kiểm soát/	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT	Lô I Đường Đồng Khởi, Phường Bình Dương, TPHCM			



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Trade and Development Joint Stock Company		Member of BOS	Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong				
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		Thành viên BKS/ Member of BOS	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	C1-2-3 Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Cao su Bình Dương/ Binh Duong Rubber Joint stock Company.		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3700248731 Ngày cấp: 08/06/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	ĐT 750 Ấp Ông Thanh, xã Trừ Văn Thố, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Dược phẩm Savi/ Savi Pharmaceutical Joint Stock Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	0303923529 Ngày cấp: 11/03/2023 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM/ Department of Planning and Investment of HCM	Lô Z01-02-03A KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – VSIP/ Becamex – VSIP Power Investment and Development Joint Stock Company		Thành viên BKS/ Member of BOS	3703112908 Ngày cấp: 09/03/2023 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Dương	Tầng 20, Tòa nhà Becamex Tower, Số 230, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, TP HCM	0	0%	
	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước/ Becamex – Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company		Thành viên BKS/ Member of BOS	3800405138 Ngày cấp/ Issued on: 05/06/2024 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Phước/ Department of Planning and Investment of Binh Phuoc	Quốc lộ 14, tổ 8, khu phố 3, phường Chơn Thành, Đồng Nai.	0	0%	
	Công ty CP Đường Cao tốc TPHCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành/ Ho Chi Minh city – TDM – Chơn Thanh Expressway J.S. Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3703287760 Ngày cấp/ Issued on: 25/01/2025 Nơi cấp/Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương	Số 1, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP.HCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty CP Đường Vành Đai 4 TPHCM / Ho Chi Minh City Ring Road 4 J.S. Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3703341136 Ngày cấp: 16/06/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính Bình Dương	Tòa nhà Becamex Tower, Số 1, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP.HCM	0	0%	
	Huỳnh Thanh Tân		Cha/Father			0	0%	
	Phạm Nguyễn Quốc Thông		Chồng/Husband			3.000	0.01%	
	Phạm Huỳnh Ánh Minh		Con/Child			0	0%	
	Phạm Nhật Thiên		Con/Child			0	0%	
	Huỳnh Thị Quế Chi		Em/Sister			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Ngô Đức Phúc		Em rể/Brother in law			0	0%	
	Phạm Văn Đăng		Ba chồng/ Father in law			0	0%	
	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ chồng/ Mother in law			0	0%	
III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ Board of Management								
1	Nguyễn Kim Tiên		Tổng Giám đốc/ General Director			66.345	0.19%	
2	Trần Nhật Khoa		Phó Tổng giám đốc/ Deputy			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			General Director					
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Trần Hoàng Thị		Cha/Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Thị		Mẹ/Mother			0	0%	
	Trần Ngọc Khoa		Em gái/ Sister			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Thị Thùy Dương		Vợ/Wife			0	0%	
	Trần Nhật Minh		Con/Child			0	0%	
	Trần Nhật Quân		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thanh Hữu		Em rể/Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Văn Dũng		Ba vợ/Father in law			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Kim Nhung		Mẹ vợ/Mother in law			0	0%	
3	Nguyễn Thanh Hải		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Nguyễn Văn Nguyên		Cha/Father			0	0%	
	Lê Thị Ngọc		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Thị Thanh Dân		Em ruột/Sister			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Châu Thanh Hân		Vợ/Wife			0	0%	
	Nguyễn Thanh Hợp		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Châu Thanh Hào		Con/Child			0	0%	
	Đặng Văn Thịnh		Em rể/ Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Thanh Huy		Ba vợ/ Father in law			0	0%	
	Châu Thị Hồng Yến		Mẹ vợ/ Mother in law			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
4	Cao Đình Tuệ Minh		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			0	0%	4
	Cao văn Hiệp		Cha/Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Đào		Mẹ/Mother			0	0%	
	Phạm Thị Hồng		Vợ/Wife			0	0%	
	Cao Đình Quốc Bình		Con/Child			0	0%	





TTTCTPK26010119

J88
T
AN
31
ON
ON

Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
	Cao Phạm Thái An		Con/Child			0	0%	
	Phạm Đình Vượt		Ba vợ/Father in law			0	0%	
	Hoàng Thị Xuân		Mẹ vợ/Mother in law			0	0%	
	Cao Đình Vĩnh Phúc		Anh/Brot her			0	0%	
	Cao Đình Trí Đức		Anh/Brot her			0	0%	
	Cao Đình Tịnh Quang		Anh/Brot her			0	0%	

Stt <i>No</i>	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ/Mối liên hệ <i>Position/ Relations hip</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>Id card/ Passport number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>(31/12/2025) Number of shares owned at the end of period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>(31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period</i>	Ghi chú/ Notes
	Cao Thị Diệu Loan		Em gái/Sister			0	0%	
	Cao Đình Trí Mẫn		Em/Brother			0	0%	
	Cao Đình Trí Hoàng		Em/Brother			0	0%	
	Công ty CP Câu lạc bộ Bóng đá Becamex Bình Dương/TPHCM/ <i>Becamex HCM city Football Club Joint Stock Company</i>		Kế toán trưởng/Chief Accountant	Giấy ĐKKD số 3702635863 cấp ngày 02/12/2024 nơi cấp Sở KHĐT Bình Dương	Phường Thủ Dầu Một, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam/ Viet Nam Professional Football Joint Stock Company		Thành viên BKS/Member of BOS	Giấy ĐKKD số 0105696112 cấp ngày 24/12/2021 nơi cấp Sở KHĐT TP Hà Nội	Phường Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
IV	QUẢN LÝ KHÁC/ Other Managers							
1	Phạm Viết Yên		Trưởng ban Kiểm toán NB/ Head of Internal Audit Department			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Phạm Văn Hoàng		Cha/Father			0	0%	
	Trần Thị Tịnh		Mẹ/Mother			0	0%	
	Phạm Hoàng Hải		Anh ruột/Brother			0	0%	
	Phan Thị Thùy Trang		Chị			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			dâu/Sister in law					
	Từ Trọng Chính		Chồng/Husband			0	0%	
	Từ Kiên Cường Thịnh		Con/Child			0	0%	
	Từ Kiên Cường Phát		Con/Child			0	0%	
	Từ Văn Hoàng		Cha chồng/Father in law			0	0%	
	Huỳnh Kim Phụng		Mẹ chồng/Mother in law			0	0%	
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock		TV HĐQT/Members of the Board	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department	C1-2-3 Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Company.		of Directors	of Planning and Investment of Binh Duong		0	0%	
2	Lương Thị Quỳnh Hoa		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Lương Thế Thọ		Cha/Father			0	0%	
	Đoàn Thị Nhữ		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Thái Minh Quang		Chồng/Husband			0	0%	
	Nguyễn Thái Bảo Quyền		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thái Minh Quân		Con/Child			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Lương Ngọc Quỳnh		Em ruột/Brother			0	0%	
	Phan Bảo Ngọc		Em dâu/Sister in law			0	0%	
	Thái Thị Tư		Mẹ chồng Sister in law			0	0%	
3	Lai Nhật Xuân Trang		Người phụ trách quản trị công ty/Per son in charge of Corporate Governan ce			16.915	0.04%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Lai Xuân Hi		Cha/Father			0	0%	
	Đặng Thị Kim Lan		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Trần Hà Vũ		Chồng/Husband			4.872	0.01%	
	Nguyễn Quốc Hưng		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Minh Hạnh		Con/Child			0	0%	
	Lai Nhật Thùy Trang		Em ruột/Sister			7.300	0.02%	
	Phan Lê Tấn Quốc		Em rẻ/Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Đình Tuấn		Cha chồng/ Father in law			0	0%	
	Trần Thị Toàn		Mẹ chồng/ Mother in			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relations hip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			law					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có
Transactions of internal persons and related persons with shares of the Company: None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có
Other significant issues: None

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING J.S CO.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tiến

